TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**125**/2021/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 22 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2021 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung"*, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Tăng Thị Ngọc T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 1, ấp 4, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ 6, ấp 6, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tăng Thị Ngọc Tvà ông Đoàn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Thị Nh, sinh năm: 2015 cho bà Tăng Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng và ông Đoàn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm đồng) đến khi con chung trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng và bắt đầu cấp dưỡng là tháng 12/2021.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Án phí sơ thẩm: Bà Tăng Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0011540 ngày 27/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Võ Văn Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).